

Số: /BC-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Phần I

XÁC ĐỊNH NHỮNG VẤN ĐỀ TỔNG QUAN

I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

Trong bối cảnh khoa học và công nghệ đóng vai trò là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, sở hữu trí tuệ ngày càng đóng vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và là yếu tố cốt lõi để thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, bảo vệ các thành quả nghiên cứu khoa học, bảo đảm môi trường đầu tư, duy trì lợi thế cạnh tranh, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp trong xu thế hội nhập sâu, toàn diện vào nền kinh tế thế giới.

Nhận thức được tầm quan trọng của sở hữu trí tuệ đối với sự phát triển kinh tế xã hội, trong thời gian qua Nhà nước ta đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ nhằm công nhận và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân. Đồng thời Nhà nước cũng đã có các chính sách và hành động cụ thể để thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, xác lập, bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội. Trong đó bên cạnh các văn bản luật về sở hữu trí tuệ có thể kể đến Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 tập trung vào các nội dung nâng cao nhận thức, năng lực tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ; Hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và bảo vệ tài sản trí tuệ; Hỗ trợ khai thác thương mại và phát triển tài sản trí tuệ; Hỗ trợ ứng dụng các tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo cá nhân được hình thành từ thực tiễn.

Ngày 22/8/2019, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành Quyết định số 1068/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030, tại Khoản 1 Mục I Điều 1 đã nêu rõ quan điểm chỉ đạo “Phát triển hệ thống sở hữu trí tuệ đồng bộ, hiệu quả ở tất cả các khâu sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, đưa sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội” và chính sách sở hữu trí tuệ là một bộ phận không thể tách rời trong chiến lược, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của quốc gia và các ngành, lĩnh vực. Theo Khoản 8 Điều 2 Quyết định số 1068/QĐ-TTg giao “Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm triển khai Chiến lược, đảm bảo

tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương”.

Đối với thành phố Đà Nẵng từ trước đến nay mới chỉ có một số nội dung nhỏ lẻ hỗ trợ về đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp được quy định lồng ghép vào các chính sách của thành phố với các mức hỗ trợ khác nhau và chưa có sự thống nhất giữa các ngành, chưa có chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố. Cụ thể:

- Điều 9 Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 của UBND thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng quy định: hỗ trợ 10 triệu đồng/sáng chế hoặc giải pháp hữu ích; 3 triệu đồng/nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp đăng ký sở hữu trong nước; 20 triệu đồng/nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp đăng ký sở hữu ở nước ngoài.

- Khoản 2 Điều 10 Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng quy định chính sách hỗ trợ, chính sách ưu đãi đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Đà Nẵng quy định hỗ trợ 35 triệu đồng/sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp.

Ngoài ra, trong quá trình triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ lồng ghép giao nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng cho các đơn vị để hỗ trợ cho một số hợp tác xã xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với một số sản phẩm của địa phương.

Kết quả hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2015-2019, gồm: Hỗ trợ xác lập quyền đối với 01 sáng chế, 03 kiểu dáng công nghiệp, 19 nhãn hiệu (bao gồm cả nhãn hiệu tập, nhãn hiệu chứng nhận)¹. Bên cạnh đó, thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ, Đề án phát triển thương hiệu cho sản phẩm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp, Sở Công Thương đã hỗ trợ thiết kế logo, bao bì sản phẩm và đăng ký nhãn hiệu khoảng 25 nhãn hiệu/năm².

Tính đến ngày 01/01/2020, thành phố Đà Nẵng có 3.563 văn bằng được cấp (gồm 3.390 nhãn hiệu; 54 sáng chế và giải pháp hữu ích; 119 kiểu dáng công nghiệp). Số liệu này là khá thấp so với bình diện chung cả nước. Năm 2019, số lượng văn bằng được cấp của thành phố Đà Nẵng đứng ở vị trí thứ chín so với cả nước nhưng chỉ xấp xỉ 3% số lượng văn bằng cấp cho thành phố Hồ Chí Minh và 4% số lượng văn bằng cấp cho thành phố Hà Nội. Tỷ lệ văn bằng được cấp trong năm 2019 là (299)/đơn đăng ký (810) là 36,9% là một tỷ lệ quá khiêm tốn so với thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Ngoài ra, số lượng 54 văn bằng sáng chế, giải

¹ “Cẩm Nê - Hòa Tiến”, “Giá đỗ Nghi An, hình”, “Minh Hồng”, “HTX NĂM NHƠN PHƯỚC, hình”, “Nấm Linh chi Đà Nẵng”; Trứng cút Hòa Phước; Gạo hữu cơ Hòa Phước; Thủy sản Trường Định; Rau củ quả Hòa Vang; Gạo hữu cơ Hòa Nhơn; Gạo hữu cơ Hòa Tiến; Thâm chân Xuân Phát; Rau an toàn Ninh An; Hoa cây cảnh Vân Dương; Bưởi da xanh Hòa Ninh, Chè dây Hòa Bắc, Bánh khô mè Quang Châu, Bánh tráng Túy Loan, Kiệu hương Hòa Nhơn...

² Nguồn: Báo cáo số 275/BC-SCT ngày 24/02/2020 của Sở Công Thương về tình hình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2018-2019.

pháp hữu ích được cấp đến nay, trong đó có 8 sáng chế và 13 giải pháp hữu ích trong giai đoạn 2015 - 2019³ cũng thực sự là một con số quá nhỏ so với lực lượng các nhà khoa học, các cơ sở nghiên cứu đóng trên địa bàn thành phố.

Trong khi đó, nhu cầu và tiềm năng phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố là rất lớn và chưa được khảo sát, thống kê, đánh giá đầy đủ để có biện pháp tuyên truyền, khuyến khích, đẩy mạnh phát triển. Chỉ tính trên số liệu Sở Khoa học và Công nghệ đang quản lý, từ năm 2007 đến nay có 340 nhiệm vụ khoa học và công nghệ (gồm 06 đề tài cấp quốc gia, 17 dự án nông thôn miền núi, 182 đề tài cấp thành phố và 135 đề tài cấp cơ sở) được thực hiện nhằm giải quyết những vấn đề kinh tế xã hội của thành phố; Có 363 công trình khoa học, giải pháp kỹ thuật của Đà Nẵng đã được vinh danh tại các cuộc thi uy tín như: Giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ Việt Nam (33 giải), Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc (37 giải); Hội thi sáng tạo kỹ thuật thành phố Đà Nẵng (201 giải) và Cuộc thi sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng (92 giải). Đây là tài sản trí tuệ của các Trường đại học, Viện nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố cần được khuyến khích khai thác, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, thương mại hóa và tiếp tục phát triển.

Bên cạnh đó, số lượng các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố không ngừng phát triển⁴. Các doanh nghiệp ngày càng quan tâm chú trọng đến vấn đề sở hữu trí tuệ trong phát triển sản xuất thể hiện ở số lượng văn bằng được cấp giai đoạn 2007-2019 chiếm 84 % tổng số văn bằng được cấp từ trước đến nay. Ngoài ra theo cơ sở dữ liệu Sở Khoa học và Công nghệ đang quản lý, trên địa bàn thành phố hiện nay có 145 viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp, tổ chức khoa học và công nghệ và 4.704 chuyên gia thuộc các lĩnh vực khoa học. Đây chính là các tổ chức, cá nhân nòng cốt để phát triển tài sản trí tuệ phục vụ sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố.

Hiện nay, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố đã quan tâm về sở hữu trí tuệ nhưng rất ít. Tổ chức tư vấn chuyên nghiệp cũng như nguồn nhân lực có chuyên môn về sở hữu trí tuệ trên địa bàn còn yếu và thiếu trầm trọng, hầu như không có chuyên gia về lĩnh vực này⁵. Đây là một điểm yếu của thành phố cần phải khắc phục trong thời gian tới mới có thể thay đổi được hiện trạng công tác sở hữu trí tuệ trên địa bàn.

Đồng thời, việc xây dựng thương hiệu cộng đồng cho sản phẩm nông thôn (nông sản, thực phẩm, tiểu thủ công nghiệp) gắn với chỉ dẫn nguồn gốc địa lý như: chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đã trở thành một định hướng quan trọng được Thủ tướng chính phủ chỉ đạo tại Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/05/2018 phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

³ Nguồn Cơ sở dữ liệu Thư viện số về sở hữu công nghiệp <http://iplib.noip.gov.vn/>

⁴ Hiện tại thành phố có hơn 40 ngàn doanh nghiệp (riêng trong năm 2019 đã thành lập mới 5.267 doanh nghiệp).

⁵ Theo kết quả thống kê đến ngày 30/11/2019 trên Cổng Thông tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng không có cá nhân đủ điều kiện hành nghề dịch vụ đại diện về sở hữu công nghiệp, không có tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, chỉ có Chi nhánh Văn phòng Luật sự Phạm và Liên doanh nhưng nhân lực chính có chuyên môn về sở hữu trí tuệ lại tập trung tại Thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh.

nhằm thúc đẩy sức cạnh tranh, giá trị của các nông sản đặc sản, góp phần tổ chức sản xuất, phát triển thị trường trên cơ sở lợi thế về điều kiện sản xuất, văn hóa bản địa của địa phương. Theo đó, tại Quyết định số 2276/QĐ-UBND thành phố phê duyệt Đề án “Chương trình Mỗi xã một sản phẩm” thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 đã dự kiến 54 sản phẩm tham gia chương trình OCOP và xây dựng 43 nhãn hiệu cũng như phát triển các sản phẩm mang tính đặc thù của địa phương. Ngoài các sản phẩm thuộc chương trình OCOP của thành phố, còn có các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm tiểu thủ công nghiệp cần xác lập quyền sở hữu trí tuệ và tiếp tục phát triển. Tuy nhiên thực tế hiện nay số lượng các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đặc thù của địa phương được xác lập quyền sở hữu trí tuệ chưa nhiều và chủ yếu cũng chỉ tập trung vào việc đăng ký chưa chú trọng đến phát triển, chưa có chỉ dẫn địa lý gắn với các địa danh của thành phố ... nên chưa khai thác được tiềm năng thế mạnh của các sản phẩm địa phương. Vai trò và năng lực của các tổ chức tập thể được giao quản lý đối với các nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận của các sản phẩm truyền thống, mang tính đặc trưng địa phương còn hạn chế, chưa đủ năng lực để tổ chức, quản lý, khai thác và phát triển các tài sản trí tuệ các sản phẩm địa phương dẫn đến việc triển khai các mô hình quản lý phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng các thương hiệu cộng đồng ở địa phương còn gặp khó khăn, chưa triển khai được hiệu quả.

Trên thực tiễn có các địa phương đã đề nghị hỗ trợ tạo lập và phát triển nhãn hiệu cho các sản phẩm đặc trưng địa phương nhưng hiện chưa có cơ chế cụ thể để triển khai đồng bộ nên mới chỉ hỗ trợ được một số đơn vị đăng ký nhãn hiệu, chưa hỗ trợ được việc khai thác và phát triển sau khi xác lập quyền sở hữu trí tuệ (Quận Liên Chiểu đề nghị xây dựng và phát triển chỉ dẫn địa lý đối với nước mắm Nam Ô; huyện Hòa Vang đề nghị xây dựng và phát triển nhãn hiệu tập thể đối với sản phẩm dệt Thổ cẩm Hòa Bắc, Bưởi da xanh Hòa Ninh, trứng cút Hòa Phước...)

Trên cơ sở phân tích hiện trạng hiện nay cho thấy việc xác lập, bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố hiện nay là rất hạn chế và có khoảng cách khá xa so với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Điều này không tương xứng với vai trò, vị trí của thành phố trong khu vực cũng như không đáp ứng được nhu cầu và tiềm năng về phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố. Cơ chế chính sách của thành phố để hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ hầu như chưa có. Do đó việc xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là hết sức cần thiết để thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, khai thác các tiềm năng thế mạnh hiện có phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ là phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 về việc phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 và đúng thẩm quyền theo Điểm b, Khoản 4, Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định HĐND cấp tỉnh “Quyết định biện pháp khuyến khích phát triển nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh” và Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp

tinh “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

II. MỤC TIÊU XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

1. Nâng cao nhận thức của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân (sau đây gọi tắt là chủ thể) trên địa bàn thành phố về tài sản trí tuệ trong hội nhập kinh tế quốc tế và phát huy tính chủ động của các tổ chức, cá nhân về tạo lập, quản lý, khai thác và phát triển giá trị tài sản trí tuệ.

2. Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý, cơ quan thực thi trong việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và phát triển các hoạt động hỗ trợ về sở hữu trí tuệ, tăng cường nguồn nhân lực cho hoạt động sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố.

3. Gia tăng số lượng và chất lượng tài sản trí tuệ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố; Tăng cường các hoạt động khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ.

4. Nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của thành phố trên thị trường thông qua việc hỗ trợ tạo lập, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ. Xây dựng và phát triển nhãn hiệu cho các sản phẩm có chứa địa danh, dấu hiệu biểu trưng, lợi thế của thành phố.

Phần II

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Để đạt được các mục tiêu như đã đặt ra ở trên, dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố Đà Nẵng xây dựng chính sách phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tập trung vào các nhóm chính sách: nâng cao nhận thức, năng lực tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và bảo vệ tài sản trí tuệ; hỗ trợ khai thác thương mại và phát triển tài sản trí tuệ; hỗ trợ ứng dụng các tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo cá nhân được hình thành từ thực tiễn. Thông qua việc đánh giá tác động của các nhóm chính sách, đưa ra phương án lựa chọn và mức độ đánh giá khác nhau, từ đó lựa chọn phương án tối ưu cho dự thảo.

Mỗi nhóm chính sách này sẽ bao gồm các chính sách cụ thể hóa các quy định hiện hành hoặc đề xuất giải pháp, chính sách mới.

I. CHÍNH SÁCH 01: NÂNG CAO NHẬN THỨC, NĂNG LỰC TẠO LẬP VÀ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ

1. Xác định vấn đề bất cập

Trên cơ sở phân tích hiện trạng ở mục I cho thấy việc nhận thức, năng lực tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố hiện nay là rất hạn chế, dẫn đến số lượng văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn còn hạn chế. Tỷ lệ văn bằng được cấp trong năm 2019 là (299)/đơn đăng ký (810) là 36,9%.

Trên địa bàn thành phố chưa có cá nhân nào được cấp phép là thẩm định viên, giám định viên, đại diện về sở hữu công nghiệp cũng như chưa có tổ chức đại diện về sở hữu công nghiệp.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Xây dựng chính sách để nâng cao nhận thức, năng lực tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ để phát triển nhân lực và tổ chức có chuyên môn về sở hữu trí tuệ, tăng về số lượng và chất lượng tài sản trí tuệ của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trên địa bàn thành phố.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng, không có cơ chế chính sách nâng cao nhận thức, năng lực tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ mà chỉ triển khai vài nội dung tổ chức tuyên truyền thông qua tập huấn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, phóng sự về sở hữu trí tuệ.

- Giải pháp 2: Xây dựng chính sách nâng cao nhận thức, năng lực tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

- Tác động tích cực: Không có

- Tác động tiêu cực:

+ Tác động về xã hội:

Không có cơ chế chính sách hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nâng cao nhận thức, năng lực tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ toàn diện mà tuyên truyền thông qua các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, phóng sự về sở hữu trí tuệ nên việc tác động lên sự phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn còn rất hạn chế.

Thực trạng sẽ không thay đổi:

Nguồn nhân lực của thành phố có chuyên môn về sở hữu trí tuệ còn rất thiếu và yếu cả về số lượng và trình độ chuyên môn nghiệp vụ⁶.

Trên địa bàn thành phố, chưa có cá nhân nào được cấp phép là thẩm định viên, giám định viên, đại diện về sở hữu công nghiệp cũng như chưa có tổ chức đại diện về sở hữu công nghiệp. Theo kết quả thống kê đến ngày 30/11/2019 trên Cổng Thông tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng không có cá nhân đủ điều kiện hành nghề dịch vụ đại diện về sở hữu công nghiệp, không có tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp, chỉ có Chi nhánh Văn phòng Luật sư Phạm và Liên doanh nhưng nhân lực chính có chuyên môn về sở hữu trí tuệ lại tập trung tại Thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh.

⁶ Báo cáo số 30/BC-SKHCN ngày 11/3/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ về hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ tại thành phố Đà Nẵng năm 2019.

+ Tác động về kinh tế: Không ảnh hưởng, vẫn theo quy định hiện hành.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không giải quyết khắc phục được thực trạng. Hạn chế việc triển khai áp dụng các văn bản pháp luật sở hữu trí tuệ cũng như các văn bản pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Xây dựng chính sách nâng cao nhận thức, năng lực tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ.

- Tác động tích cực:

+ Tác động xã hội:

Chính sách được xây dựng sẽ góp phần nâng cao nhận thức, năng lực tạo lập và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố

Qua phân tích ở Phần I cho thấy hiện trạng xác lập, bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố hiện nay là rất hạn chế, số lượng các văn bằng được cấp là quá khiêm tốn so với tiềm năng của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố. Để thay đổi điều này, trong chính sách có quy định về nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức, đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về tài sản trí tuệ để từ đó nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn về vai trò quan trọng của tài sản trí tuệ và việc cần thiết phải bảo hộ. Khi nhận thức thay đổi thì doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân sẽ xác định được nhu cầu thiết thực và chủ động tiến hành biện pháp bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ phục vụ thực tiễn sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế xã hội.

Việc xây dựng chính sách với nội dung về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sẽ giúp nâng cao chất lượng nhân lực các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và phát triển đội ngũ nhân lực tư vấn về sở hữu trí tuệ. Đây chính là các lực lượng nòng cốt để thúc đẩy, lan tỏa kiến thức về sở hữu trí tuệ đến các tổ chức cá nhân trên địa bàn thành phố và tiến hành tư vấn cho các doanh nghiệp về việc xác lập, quản trị tài sản trí tuệ của mình.

- Tác động kinh tế:

Đối với nhà nước: Về cơ bản việc xây dựng chính sách không phát sinh tác động tiêu cực. Kinh phí để thực hiện chính sách là từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm của thành phố Đà Nẵng và nguồn kinh phí của các chủ thể tham gia cũng như các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Nội dung và mức chi cho chính sách này đa số thực hiện theo các quy định hiện hành

Đối với đối tượng chịu tác động: Hỗ trợ khen thưởng kịp thời cho các tổ chức, cá nhân đối với cuộc thi về sở hữu trí tuệ, cấp cơ sở chưa đến 1/6 mức chi khen thưởng cho Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng và cấp thành phố chưa đến 1/8 mức chi khen thưởng Hội thi sáng tạo kỹ thuật Nghị quyết số 216/2018/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng về Quy định mức chi tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; thúc đẩy phát triển tài sản trí tuệ của tổ chức, cá nhân; góp phần phát triển kinh tế tổ chức, cá nhân.

+ Tác động về giới: Không có

+ Tác động của thủ tục hành chính: Chính sách không phát sinh thủ tục hành chính do nhiệm vụ hỗ trợ xây dựng dưới hình thức nhiệm vụ KH&CN áp dụng trình tự thủ tục theo quy định hiện hành.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật của chính sách: Tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật hiện hành.

- Tác động tiêu cực: Tiêu tốn thêm kinh phí từ ngân sách nhưng không nhiều, khoảng 500 triệu đồng/năm từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm theo quy định và không phát sinh thêm ngân sách.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Thực hiện giải pháp 2.

Thẩm quyền ban hành chính sách: HĐND thành phố.

II. CHÍNH SÁCH 02: HỖ TRỢ ĐĂNG KÝ BẢO HỘ, QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ TÀI SẢN TRÍ TUỆ

1. Xác định vấn đề bất cập

Thành phố Đà Nẵng từ trước đến nay chưa có một chính sách hỗ trợ bảo hộ, quản lý, bảo vệ tài sản trí tuệ cho các chủ thể. Một số nội dung nhỏ lẻ hỗ trợ về đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp được quy định lồng ghép vào các chính sách của thành phố với các mức hỗ trợ khác nhau và chưa có sự thống nhất giữa các ngành.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ.
- Tăng cường về số lượng và chất lượng tài sản trí tuệ của các chủ thể trên địa bàn thành phố.
- Tăng hiệu quả ứng dụng của nhiệm vụ KH&CN; công trình KH&CN đạt giải thưởng cấp quốc gia và cấp thành phố.
- Phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp quan trọng, sản phẩm đặc thù của địa phương.
- Đẩy mạnh khai thác các tiềm năng thế mạnh hiện có phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng, không có cơ chế chính sách hỗ trợ bảo hộ, quản lý, bảo vệ tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng mà chỉ có một số nội dung nhỏ lẻ về hỗ trợ đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp được quy định lồng ghép vào một số chính sách của thành phố.

- Giải pháp 2: Xây dựng chính sách hỗ trợ bảo hộ, quản lý, bảo vệ tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

- Tác động tích cực: Không có

- Tác động tiêu cực:

+ Tác động về xã hội:

Không có cơ chế chính sách hỗ trợ bảo hộ, quản lý, bảo vệ tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng mà chỉ có một số nội dung nhỏ lẻ về hỗ trợ đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp được quy định lồng ghép vào một số chính sách của thành phố nên việc tác động lên sự phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn còn rất hạn chế, chưa thúc đẩy được hoạt động sở hữu trí tuệ.

Nhiều chủ thể ít quan tâm phát triển tài sản trí tuệ và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, dẫn đến khó khăn trong việc phát triển sản phẩm, thương hiệu, hội nhập kinh tế quốc tế, khả năng cạnh tranh thấp.

Hạn chế việc phát triển các sản phẩm chủ lực kiểu dáng sản phẩm và giống cây trồng mới của địa phương.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không giải quyết khắc phục được thực trạng. Hạn chế việc triển khai áp dụng các văn bản pháp luật sở hữu trí tuệ cũng như các văn bản pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Xây dựng chính sách hỗ trợ bảo hộ, quản lý, bảo vệ tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Tác động tích cực:

+ Tác động xã hội: Chính sách được xây dựng sẽ hỗ trợ bảo hộ, quản lý, bảo vệ tài sản trí tuệ cho các chủ thể trên địa bàn thành phố, thể hiện ở các nội dung sau:

Gia tăng số lượng và chất lượng tài sản trí tuệ của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố

Với các nội dung hỗ trợ đăng ký bảo hộ trong nước và ở nước ngoài đối với các sản phẩm, dịch vụ là kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, đánh giá; công trình khoa học và công nghệ đạt giải thưởng cấp quốc gia và cấp thành phố; các sản phẩm chủ lực, sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, sản phẩm đặc thù của địa phương; kiểu dáng sản phẩm và giống cây trồng mới, chính sách sẽ có tác động giúp gia tăng các văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ gồm sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu thông thường, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng sản phẩm, giống cây trồng mới ... trên cơ sở đó giúp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể, phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tác động tích cực đến việc phát triển các sản phẩm đặc thù của địa phương,

đặc biệt là các sản phẩm đã được xác định trong chương trình OCOP của thành phố, xây dựng các thương hiệu cộng đồng thông qua nội dung chính sách hỗ trợ quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương mang địa danh như xây dựng và phát triển các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể ...

Thông qua chính sách sẽ khuyến khích các tổ chức, cá nhân đặc biệt là doanh nghiệp áp dụng sáng chế của Việt Nam, sáng chế của nước ngoài không được bảo hộ tại Việt Nam để phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Tác động kinh tế:

Đối với nhà nước: Về cơ bản việc xây dựng chính sách không phát sinh tác động tiêu cực. Kinh phí để thực hiện chính sách sẽ được cân đối từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm của thành phố Đà Nẵng.

Tăng đóng góp của doanh nghiệp vào GDP của thành phố, góp phần phát triển kinh tế thành phố bền vững.

Đối với đối tượng chịu sự tác động: Hỗ trợ kinh phí để phát triển ngoài nguồn kinh phí của các chủ thể tham gia cũng như các nguồn kinh phí hợp pháp khác; thúc đẩy phát triển kinh tế tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

+ Tác động về giới: Không có.

+ Tác động của thủ tục hành chính: Chính sách có phát sinh thủ tục hành chính. Việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính sẽ được thực hiện khi dự thảo nghị quyết (sau khi hoàn thành thủ tục xây dựng đề cương dự thảo nghị quyết) theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật của chính sách: Tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật hiện hành.

- Tác động tiêu cực: Tiêu tốn thêm kinh phí từ ngân sách nhưng không nhiều, khoảng 1.500 triệu đồng/năm từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm theo quy định và không phát sinh thêm ngân sách.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Thực hiện giải pháp 2.

Thẩm quyền ban hành chính sách: HĐND thành phố.

III. CHÍNH SÁCH 03: HỖ TRỢ KHAI THÁC THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ

1. Xác định vấn đề bất cập

Thành phố chưa có chính sách hỗ trợ khai thác thương mại và phát triển tài sản trí tuệ, chưa thúc đẩy việc phát triển các tài sản trí tuệ của các chủ thể trong thực tiễn, nhất là doanh nghiệp.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Giúp tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thúc đẩy hoạt động giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác cho các tài sản trí tuệ; khai thác, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ.

- Hỗ trợ cho doanh nghiệp định giá, kiểm toán tài sản trí tuệ như sáng chế, tên thương mại, nhãn hiệu của mình.

- Giúp doanh nghiệp xác định được tài sản trí tuệ thực của mình nhằm tạo cơ sở hoạch định chiến lược đầu tư, sản xuất, kinh doanh một cách có hiệu quả, cũng như quản lý các hoạt động tài chính.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng hiện nay.

- Giải pháp 2: Xây dựng chính sách hỗ trợ khai thác thương mại và phát triển tài sản trí tuệ.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng hiện nay.

- Tác động tích cực: Không có

- Tác động tiêu cực:

+ Tác động về xã hội:

Không có chính sách hỗ trợ khai thác thương mại và phát triển tài sản trí tuệ; hạn chế việc giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác cho các tài sản trí tuệ; doanh nghiệp ít quan tâm định giá, kiểm toán tài sản trí tuệ như sáng chế, tên thương mại, nhãn hiệu của các doanh nghiệp.

+ Tác động về kinh tế: Giảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không giải quyết khắc phục được thực trạng. Hạn chế việc triển khai áp dụng các văn bản pháp luật sở hữu trí tuệ cũng như các văn bản pháp luật hiện hành.

Sở Khoa học và Công nghệ không đề xuất lựa chọn giải pháp này.

b) Giải pháp 2: Xây dựng chính sách hỗ trợ khai thác thương mại và phát triển tài sản trí tuệ.

- Tác động tích cực

+ Tác động xã hội:

Khuyến khích và thúc đẩy các hoạt động khai thác thương mại và phát triển tài sản trí tuệ thông qua chính sách hỗ trợ giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác cho các tài sản trí tuệ của thành phố Đà Nẵng ở trong và ngoài nước; khai thác, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản

phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; thương mại hóa tài sản trí tuệ và hỗ trợ ứng dụng các tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo cá nhân được hình thành từ thực tiễn.

Hỗ trợ định giá, kiểm toán tài sản trí tuệ sẽ giúp doanh nghiệp hiện thực hóa các lợi ích tiềm năng của tài sản trí tuệ và khai thác đầy đủ giá trị của các tài sản này nhằm tạo cơ sở hoạch định chiến lược đầu tư, sản xuất, kinh doanh một cách có hiệu quả, cũng như quản lý các hoạt động tài chính như kiểm toán, kế toán, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, chính sách thuế...

- Tác động kinh tế:

Đối với nhà nước: Kinh phí để thực hiện chính sách là từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm của thành phố Đà Nẵng và nguồn kinh phí của các chủ thể tham gia cũng như các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Tăng đóng góp của doanh nghiệp vào GDP của thành phố, góp phần phát triển kinh tế thành phố bền vững.

Đối với đối tượng chịu sự tác động: Thúc đẩy phát triển kinh tế tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

+ Tác động về giới: Không có.

+ Tác động của thủ tục hành chính: Chính sách không phát sinh thủ tục hành chính do nhiệm vụ hỗ trợ xây dựng dưới hình thức nhiệm vụ KH&CN áp dụng trình tự thủ tục theo quy định hiện hành.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật của chính sách: Tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật hiện hành.

- Tác động tiêu cực: Tiêu tốn kinh phí từ ngân sách nhưng không nhiều, khoảng 500 triệu đồng/năm từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm theo quy định và không phát sinh thêm ngân sách.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Thực hiện giải pháp 2.

Thẩm quyền ban hành chính sách: HĐND thành phố.

IV. CHÍNH SÁCH 04: HỖ TRỢ ỨNG DỤNG CÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ, THÀNH QUẢ SÁNG TẠO CÁ NHÂN ĐƯỢC HÌNH THÀNH TỪ THỰC TIỄN

1. Xác định vấn đề bất cập

Thành phố chưa có chính sách hỗ trợ ứng dụng các tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo cá nhân được hình thành từ thực tế.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hỗ trợ cho các cá nhân ứng dụng các tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo được hình thành từ thực tế.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.
- Giải pháp 2: Xây dựng chính sách hỗ trợ ứng dụng các tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo cá nhân được hình thành từ thực tế.

4. Đánh giá tác động của chính sách và kiến nghị lựa chọn giải pháp

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

- Tác động về xã hội: Hiện nay thành phố không có chính sách hỗ trợ ứng dụng các tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo cá nhân được hình thành từ thực tế.
- Tác động về kinh tế: Không ảnh hưởng, vẫn như hiện trạng.
- Tác động về giới: Không có.
- Tác động của thủ tục hành chính: Không có.
- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không giải quyết khắc phục được thực trạng. Hạn chế việc triển khai áp dụng các văn bản pháp luật sở hữu trí tuệ cũng như các văn bản pháp luật hiện hành.

Sở Khoa học và Công nghệ không đề xuất lựa chọn giải pháp này.

b) Giải pháp 2: Xây dựng chính sách hỗ trợ ứng dụng các tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo cá nhân được hình thành từ thực tế.

- Tác động tích cực:

+ Tác động xã hội:

Chính sách được xây dựng sẽ khuyến khích ứng dụng các tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo cá nhân được hình thành từ thực tế; hỗ trợ đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho cá nhân có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật và các thành quả sáng tạo khác đã được các tổ chức, hiệp hội hoặc cấp có thẩm quyền công nhận; hoàn thiện, khai thác, áp dụng các tài sản trí tuệ và thành quả sáng tạo, đặc biệt là các tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo cá nhân có tính ứng dụng cao, khả năng áp dụng rộng rãi, mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội, cộng đồng.

+ Tác động kinh tế:

Đối với nhà nước: Kinh phí để thực hiện chính sách sẽ được cân đối từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm của thành phố Đà Nẵng và huy động nguồn kinh phí của các chủ thể tham gia cũng như các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Đối với đối tượng chịu sự tác động: Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân.

+ Tác động về giới: Không có.

+ Tác động của thủ tục hành chính: Không có.

+ Tác động đối với hệ thống pháp luật của chính sách: Tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ, nâng cao tính gắn kết, đồng bộ và hiệu quả của công tác phối hợp thực thi quyền trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Tác động tiêu cực: Tiêu tốn kinh phí từ ngân sách nhưng không nhiều,

khoảng 500 triệu đồng/năm từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm theo quy định và không phát sinh thêm ngân sách.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Thực hiện giải pháp 2.

Thẩm quyền ban hành chính sách: HĐND thành phố.

Phần III

LẤY Ý KIẾN

Tổ chức lấy ý kiến của các Sở, ngành, đơn vị có liên quan về dự thảo báo cáo đánh giá tác động, dự thảo đề cương Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ và các văn bản có liên quan trong hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết, đồng thời đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của thành phố.

Phần IV

GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

- Cơ quan thi hành chính sách: UBND thành phố
- Cơ quan giám sát đánh giá: HĐND thành phố

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ tại thành phố Đà Nẵng, UBND thành phố kính báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thành phố;
- Ban pháp chế HĐND TP;
- Lưu: VT, SKHCN, VHXX.

**TM. UBND THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Đức Thơ